

Hà nội, ngày 09 tháng 6 năm 2011



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
NĂM 2010**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam.

Ban kiểm soát với trách nhiệm và quyền hạn của mình đã thực thi nhiệm vụ trong năm 2010 như:

- Giám sát Hội đồng quản trị và Q. Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành Tổng Công ty, việc thực hiện và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra việc tổ chức công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý và năm.

- Sau mỗi đợt thẩm tra, kiểm tra đều có văn bản gửi hoặc trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị, Q. Tổng giám đốc tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị nêu rõ những vấn đề còn tồn tại mà Ban kiểm soát nhận thấy cũng như những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Q. Tổng giám đốc để điều hành các hoạt động của Tổng Công ty ngày càng tuân thủ đúng luật pháp và Điều lệ.

Sau đây Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về quản lý Tổng Công ty của Hội đồng quản trị và Q. Tổng giám đốc trong năm 2010 như sau:

I/ Tình hình hoạt động của Tổng Công ty năm 2010:

1/ Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:

- Tổng Công ty đã tổ chức công tác kế toán, mở sổ kế toán và hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, là công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán năm 2011 và được Ban kiểm soát thẩm định.

- Báo cáo tài chính năm 2010 xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý về kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty.

- Các số dư trên Báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng Công ty vẫn đang được lũy kế từ số liệu của Tổng Công ty Điện tử và Tin học VN mang sang vì Tổng Công ty Điện tử và Tin học VN chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hoá để bàn giao tài sản cho Tổng Công ty cổ phần.

a/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đ/v: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% TH/KH
A	Doanh thu	200.000.000.000	354.461.258.145	177,23
	Trong đó:			
	+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	158.050.000.000	307.118.525.370	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	41.950.000.000	47.342.732.775	
B	Lợi nhuận trước thuế TNDN	37.500.000.000	37.998.853.549	101,33

Nhận xét:

- Doanh thu thực hiện năm 2010 bao gồm doanh thu của các hợp đồng đã ký kết, thu cổ tức năm 2009 từ các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty, lãi tiền gửi ngân hàng dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, đầu tư tài chính ngắn hạn và lãi phải thu của các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty đang sử dụng vốn của Tổng Công ty dưới hình thức vay vốn.

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2010 gồm lợi nhuận từ thực hiện các hợp đồng kinh tế, từ hoạt động tài chính và thu nhập khác.

- Trong Lợi nhuận trước thuế TNDN có 2,023 tỷ đồng là lợi nhuận của các dự án đang thực hiện dở dang nên đó là lợi nhuận của giai đoạn thực hiện chưa phải là lợi nhuận của tổng thể dự án.

- Nguyên nhân Doanh thu và lợi nhuận trước thuế TNDN thực hiện năm 2010 tăng so với kế hoạch:

+ Do Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng:

Năm 2010 TCty đã chuyển đổi hai Chi nhánh hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty là Trung tâm Công nghệ và Trung tâm Kinh doanh và Thị trường thành công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp (gọi tắt là Công ty VCN - có vốn góp của Tổng Công ty chiếm 91,86% Vốn điều lệ). Đồng thời, Tổng Công ty đã ký hợp đồng với Công ty VCN để Công ty VCN thực hiện phần còn lại của các dự án dở dang mà Tổng Công ty đã ký kết với chủ đầu tư từ năm 2007 đến năm 2009 đang giao cho hai Chi nhánh phụ thuộc trên thực hiện. Do vậy, doanh thu bán hàng năm 2010 của TCTy phần lớn đạt được từ việc Công ty VCN thực hiện các hợp đồng của Tổng Công ty ký lại cho Công ty VCN (Năm

2010 toàn bộ doanh thu của Công ty VCN thực hiện được là từ các hợp đồng ký với Tổng Công ty và Tổng Công ty cũng có được bấy nhiêu doanh thu tương ứng và doanh thu này đã vượt so với kế hoạch doanh thu năm 2010 của Tổng Công ty).

+ Do các khoản doanh thu từ hoạt động đào tạo của Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics trong năm 2010 (khi xây dựng kế hoạch năm 2010 không có số liệu của Trường CĐCN Viettroncis – gọi tắt là Trường VTC).

+ Do Doanh thu hoạt động tài chính từ lãi tiền gửi của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng: Tổng Công ty đã theo dõi bám sát mức độ biến động của lãi suất ngân hàng để ký kết được hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với mức lãi suất tối ưu nhất.

b/ Tình hình tài chính đến 31/12/2010:

Tổng tài sản: 798.755.575.390 đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 400.706.104.238 đồng

- Tài sản dài hạn: 398.049.471.152 đồng

Tổng nguồn vốn: 798.755.575.390 đồng. Trong đó:

- Nợ phải trả: 283.603.065.181 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 515.152.510.209 đồng

Nhận xét chung:

- Tài sản hiện chưa có hàng hoá tồn đọng chậm luân chuyển.

- Công nợ được quản lý, theo dõi, thu hồi và đối chiếu xác nhận tương đối đầy đủ. Công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn chưa được trích lập dự phòng.

**** Về vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 438 tỷ đồng được phân bổ như sau:

- Đầu tư tài chính dài hạn (Góp vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác) là 364,355 tỷ đồng chiếm 83,18 % Vốn điều lệ.

- Vốn tại Tổng Công ty là 73,64 tỷ đồng chiếm 16,82 % Vốn điều lệ, trong đó giá trị còn lại của TSCĐ (bao gồm cả quyền sử dụng đất) là 33,23 tỷ đồng. Phần còn lại đã bị Công ty TNHH TM&DV Ngân Thịnh và Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ chiếm dụng đến 9,99 tỷ đồng (nợ phát sinh từ giai đoạn DNNN, TCTy đã được tòa xử thắng kiện nhưng vẫn chưa đòi được tiền) và số tiền cổ phần hoá Công ty CP Viettronics Đông Đa chưa nộp về Tổng Công ty và được Tổng Công ty chuyển thành khoản cho Đông Đa vay khi Tổng Công ty chuyển sang cổ phần (2/2007) đến nay vẫn còn số dư nợ đến 16,74 tỷ đồng, nên thực tế Tổng Công ty không còn đủ vốn lưu động để tự doanh. Để hoạt động tự doanh phải sử dụng vốn vay và các nguồn tài chính khác.

**** Về công nợ phải thu, phải trả:***

Nợ phải thu là 234,67 tỷ đồng chiếm 29,37 % tổng tài sản.

Nợ phải trả là 283,60 tỷ đồng chiếm 35,51 % tổng nguồn vốn.



Công nợ phải thu của Tổng Công ty chủ yếu là các khoản phải thu của khách hàng, của chủ đầu tư từ việc cung cấp hàng hoá dịch vụ của các hợp đồng kinh tế của Tổng Công ty (nay những hợp đồng này Tổng Công ty đã ký kết lại cho Công ty VCN thực hiện) nhưng vẫn chưa thu được tiền hoặc các khoản ứng trước cho khách hàng để thực hiện hợp đồng đã ký kết, lãi phải thu của các đơn vị vay vốn ...

Công nợ phải trả của Tổng Công ty chủ yếu là khoản nợ vay ngân hàng để Công ty VCN có vốn thực hiện các hợp đồng đã ký nhận lại của Tổng Công ty, các khoản nợ nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ, tiền ứng trước của khách hàng, các khoản thuế phải nộp ngân sách, các khoản phải trả về cổ phần hóa, phải trả người lao động, các khoản cổ tức chưa trả hết, các khoản học bổng và các khoản phải trả cho sinh viên, các khoản thu hộ ... của Trường VTC.

- Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản nợ khó đòi của Công ty TNHH TM&DV Ngân Thịnh và Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ là 9,99 tỷ đồng.

- Tổng Công ty vẫn chưa được cấp có thẩm quyền quyết toán các khoản chi phí về cổ phần hóa và phải trả về cổ phần hóa Tổng công ty.

- Các khoản nợ phải trả đặc biệt là phải trả người bán, nợ vay ngân hàng, các nghĩa vụ tài chính khác..., nguồn để trả nợ này sẽ phụ thuộc rất nhiều vào việc thu hồi nợ của các chủ đầu tư, của khách hàng, của các đơn vị đang chiếm dụng vốn của TCTy (công nợ khó đòi phát sinh từ DNNN); phụ thuộc vào việc đóng gói thanh quyết toán thu hồi công nợ của các hợp đồng, dự án trước đây của Tổng Công ty cũng như các hợp đồng đã ký giao lại đang thực hiện tại Công ty VCN mà Tổng Công ty đang đứng ra vay vốn ngân hàng để có tiền thực hiện.

* **Về hàng tồn kho:** Hàng tồn kho là 3,58 tỷ đồng chiếm 0,44% tổng tài sản. Sau khi ký hợp đồng kinh tế để chuyển giao các hợp đồng đang thực hiện dở dang cho Công ty VCN thực hiện tiếp, Tổng Công ty không còn hàng tồn kho của các hợp đồng này. Hàng tồn kho trên là những chi phí SXKD dở dang của một số các công trình đang thực hiện từ giai đoạn DNNN đến khi chuyển sang cổ phần hóa chưa triển khai tiếp.

* **Về tài sản cố định:** Giá trị còn lại của TSCĐ đến 31/12/2010 là 33,23 tỷ đồng. Trong đó TSCĐ hữu hình là 9,09 tỷ đồng bao gồm phương tiện vận tải (xe ô tô) và các máy móc thiết bị phục vụ quản lý và giảng dạy. TSCĐ vô hình là 17,77 tỷ đồng là quyền sử dụng đất và phần mềm quản lý. Tài sản cố định được Tổng Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo các quy định hiện hành của Bộ tài chính.

c/ Về Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng Công ty:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã được kiểm toán của Tổng Công ty được lập dựa trên các Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán và

được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của các đơn vị thành viên của Tổng Công ty thông qua. Kết quả như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác : 1.017,62 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 67,18 tỷ đồng

Tình hình tài chính:

- Tổng tài sản: : 1.466,59 tỷ đồng

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn : 1.127,54 tỷ đồng

+ Tài sản dài hạn : 339,05 tỷ đồng

- Tổng nguồn vốn : 1.466,59 tỷ đồng

Trong đó:

+ Nợ phải trả : 687,17 tỷ đồng

+ Vốn chủ sở hữu : 582,34 tỷ đồng

+ Lợi ích của cổ đông thiểu số : 197,08 tỷ đồng

Trong năm các đơn vị thành viên của Tổng Công ty với các ngành nghề sản xuất kinh doanh đa dạng như điện tử, điện lạnh, gia công cho nước ngoài, công nghệ thông tin, khai thác hạ tầng...trước những khó khăn chung của nền kinh tế, với sự tăng vọt của lãi suất, tỷ giá, chi phí các yếu tố đầu vào cao, các đơn vị đã nỗ lực cố gắng nên hoạt động SXKD hầu hết đều có lợi nhuận, tuy nhiên các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận chỉ đạt được khoảng 70-80% kế hoạch đề ra. Mức chia cổ tức năm 2010 từ 3% đến 15%.

Tại các đơn vị này bộ phận điều hành cao nhất là Hội đồng quản trị đều có các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty tham gia nên đều có trách nhiệm chỉ đạo doanh nghiệp hoạt động đúng định hướng và tuân thủ các chỉ đạo của Tổng Công ty. Đồng thời trực tiếp tham gia vào việc phân phối lợi nhuận sau thuế để đảm bảo mức phân chia hài hoà được quyền lợi của Tổng Công ty, các cổ đông khác và quyền lợi của doanh nghiệp.

2/ Về hoạt động đầu tư:

a/ Về hoạt động đầu tư xây dựng:

Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng TCTy tại 197 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP HCM; Dự án tòa nhà phức hợp tại Khu E5 Cầu Giấy – Hà Nội do cơ chế chính sách của Nhà nước có những thay đổi nên vẫn đang hoàn thiện hồ sơ để được ký kết hợp đồng giao đất (dự án khu E5) hoặc xác định quyền sử dụng đất (tại 197 Nguyễn Thị Minh Khai).

b/ Góp vốn vào các công ty cổ phần đang có vốn góp của Tổng Công ty:

- Công ty CP Máy tính và Truyền thông VN tăng Vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng, Tổng Công ty đã góp thêm 18,36 tỷ đồng, hiện cổ phần nắm giữ chiếm 35,70% Vốn điều lệ.

- Công ty CP Công nghệ thông tin Genpacific tăng Vốn điều lệ lên 45 tỷ đồng, Tổng Công ty đã góp thêm 10,2 tỷ đồng, hiện cổ phần nắm giữ chiếm 51% Vốn điều lệ.

- Công ty CP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa tăng Vốn điều lệ lên 5,56 tỷ đồng, Tổng Công ty góp thêm (bằng cổ tức được chia) 487,09 triệu đồng, hiện cổ phần nắm giữ chiếm 33,77% Vốn điều lệ.

- Công ty CP Điện tử Tin học Viễn thông Nghệ An tăng Vốn điều lệ lên 12 tỷ đồng, Tổng Công ty góp thêm 990 triệu đồng, hiện cổ phần nắm giữ chiếm 15% Vốn điều lệ.

3/Về cơ cấu tổ chức lại Tổng Công ty:

- Hoàn tất việc chuyển đổi 2 Chi nhánh phụ thuộc của Tổng Công ty là Trung tâm Công nghệ và Trung tâm Kinh doanh và Thị trường thành Công ty CP Viettronics Công nghiệp (Công ty VCN).

- Sáp nhập hai ban chức năng của Tổng Công ty là Văn phòng và Ban Tổ chức Lao động Đào tạo thành Ban Tổng hợp để thu hẹp đầu mối quản lý.

- Giải thể Ban điều hành dự án Bắc Hà và dự án Darkti'h vì những bất cập cho công tác điều hành và quản lý tài chính và Tổng Công ty cũng đã ký lại hợp đồng cho Công ty VCN thực hiện.

- Tổ chức ổn định lại Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics.

II/ Về quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Q. Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

1/ Điều hành của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đã ban hành các Nghị quyết để thực thi nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, quản lý điều hành các hoạt động của Tổng Công ty. Cụ thể:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của Tổng Công ty có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách và đưa ra các ý kiến, đề xuất để Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Tổng Công ty để xác định rõ vai trò của Tổng Công ty trong việc dẫn dắt, là đầu mối về phát triển công nghệ, thị trường, vốn và tăng cường mối quan hệ liên kết giữa Tổng Công ty và các đơn vị thành viên và giữa các đơn vị thành viên với nhau.

- Tiếp tục ban hành thêm các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng Công ty thông qua Người đại diện của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp đó.

- Giải quyết các vấn đề tồn tại để ổn định lại hoạt động của Trường VTC và xác định kế hoạch phát triển Trường VTC theo từng giai đoạn cụ thể trong



đó có việc thực hiện đầu tư Trường VTC đáp ứng các tiêu chí của Bộ Giáo dục Đào tạo và các tiêu chí của Tổng Công ty.

- Giao Q. Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2010 của Tổng Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Yêu cầu Q. Tổng giám đốc tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại, chưa thực hiện đã được Hội đồng quản trị đề cập trong các Nghị quyết của Hội đồng quản trị như:

+ Xây dựng cơ cấu mô hình tổ chức mới của Tổng Công ty với những chức năng nhiệm vụ theo hướng giảm đầu mối, không chồng chéo, đảm bảo giúp việc hiệu quả cho Hội đồng quản trị và Q. Tổng giám đốc trong việc điều hành Tổng Công ty.

+ Hoàn thành việc chuyển đổi hai Trung tâm phụ thuộc thành công ty cổ phần.

+ Chuẩn bị hồ sơ thay đổi lại đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty khi cổ đông lớn là SCIC có sự thay đổi về người Người đại diện phần vốn của SCIC tại Tổng Công ty.

+ Theo dõi chỉ đạo sát sao và báo cáo bằng văn bản thường xuyên cho Hội đồng quản trị tiến độ thực hiện và tình hình thanh quyết toán các dự án, hợp đồng mà Tổng Công ty đã ký với chủ đầu tư và các hợp đồng dở dang của Tổng Công ty ký chuyển sang Công ty VCN thực hiện. Rà soát báo cáo Hội đồng quản trị tất cả các hợp đồng Q. Tổng giám đốc đã ký kết mà không đúng với chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Yêu cầu Q. Tổng giám đốc chấm dứt ngay việc ký kết các hợp đồng khi chưa có chủ trương của Hội đồng quản trị vì hiện nay Tổng Công ty chưa có bộ máy phù hợp và nhân lực để thực hiện.

+ Chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu, hợp đồng mà Q. Tổng giám đốc đã ký kết về lưu giữ tại Tổng Công ty và kiểm điểm các việc đã thực hiện trái với Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát...

- Thực hiện các yêu cầu, đề xuất của SCIC thông qua Người đại diện phần vốn của SCIC là thành viên HĐQT Tổng Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Tổng Công ty và việc góp vốn của TCTy vào các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty khi các Doanh nghiệp này tăng Vốn điều lệ để đầu tư xây dựng hay mở rộng sản xuất.

- Cử người Đại diện phần vốn của TCTy tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng Công ty.

Những tồn tại trong điều hành của Hội đồng quản trị:

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại trong công tác điều hành như:

- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết nhưng việc giám sát thực hiện chưa nghiêm túc, chưa nghiêm khắc xem xét, kiểm điểm trách nhiệm của Q. Tổng giám đốc khi không tuân thủ những Nghị quyết, khi ký kết các hợp đồng kinh tế trái với chủ trương của Hội đồng quản trị, không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo chậm trễ, nội dung thông tin cung cấp không đầy đủ, không lưu giữ hợp đồng đã ký kết tại Tổng Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị (Ví dụ: Hồ sơ, hợp đồng của dự án Vũng Áng đến nay chưa được lưu giữ tại TCTy theo yêu cầu của HĐQT) làm giảm hiệu quả của hoạt động điều hành.

- Những định hướng phát triển Tổng Công ty của Hội đồng quản trị đang được xây dựng trên hiện trạng thực tế của Tổng Công ty và các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty, chưa có hướng phát triển đột phá.

- Chưa hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu Tổng Công ty.

- Việc bổ nhiệm Q. Tổng Giám đốc đã hơn 2 năm, nhưng Hội đồng quản trị chưa xem xét kiểm điểm đánh giá năng lực, hiệu quả điều hành và tuân thủ Nghị quyết Hội đồng quản trị của Q. Tổng giám đốc để có quyết định bổ nhiệm chính thức đối với Q. Tổng Giám đốc.

2/ Điều hành của Q. Tổng Giám đốc:

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc giúp việc để điều hành các hoạt động của Tổng Công ty.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy theo định hướng của Hội đồng quản trị.

- Điều hành hoạt động SXKD thực hiện kế hoạch được giao năm 2010.

- Thực hiện các công việc được Hội đồng quản trị ủy quyền.

- Cùng Hội đồng quản trị giải quyết các tồn tại và tổ chức lại Trường VTC.

- Thực hiện giải thể các ban điều hành dự án, chuyển đổi 2 trung tâm phụ thuộc của Tổng Công ty thành công ty cổ phần.

- Thực hiện việc đàm phán với chủ đầu tư, các đối tác để Tổng công ty thực hiện ký chuyển các hợp đồng của Tổng Công ty cho Công ty VCN thực hiện.

- Quản lý tài sản của Tổng Công ty, quản lý, thanh toán và thu hồi công nợ. Thu cổ tức của Tổng Công ty và chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Tổng Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Lập và nộp các báo cáo cho các cơ quan quản lý và Hội đồng quản trị.

Những tồn tại trong thực thi nhiệm vụ và điều hành của Q. Tổng Giám đốc:

- Chưa tuân thủ nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty, trong việc báo cáo và

cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị. Báo cáo cho HĐQT còn mang tính hình thức, chưa nghiêm túc, chưa đầy đủ, rất chậm với thời gian yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Chưa báo cáo về các hợp đồng của Tổng Công ty đã quá hạn, (ngoài số hợp đồng đã ký lại cho Công ty VCN) chưa thực hiện việc thanh lý quyết toán, thu hồi công nợ các hợp đồng đã ký từ năm 2007, 2008 đến nay đã quá thời hạn; chưa chuyển hồ sơ về để theo dõi và lưu giữ theo quy định.

- Chưa xây dựng được bộ máy để Tổng Công ty có đội ngũ để tổ chức triển khai các hoạt động tự doanh mang lại lợi nhuận cho Tổng Công ty.

- Chưa hoàn thành dứt điểm việc chuyển đổi và lưu giữ hồ sơ tài liệu của hai Chi nhánh phụ thuộc tại Tổng Công ty khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Chưa hoàn thành lập hồ sơ để đăng ký kinh doanh lại cho Tổng Công ty.

- Chưa phê duyệt kế hoạch năm 2010 cho Trường VTC để làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành và đánh giá hiệu quả hoạt động của Trường VTC.

- Chưa thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Ban kiểm soát.

III/ Kiến nghị Hội đồng quản trị và Q. Tổng Giám đốc:

1. Tiếp tục thực hiện để hoàn thành các công việc đã đặt ra trong các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Đăng ký kinh doanh lại cho Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục ban hành các quy chế nội bộ để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý điều hành.

4. Hoàn thành quyết toán cổ phần hoá Tổng Công ty để bàn giao tài sản cho Tổng Công ty cổ phần.

5. Thực hiện việc tổ chức bộ máy Tổng Công ty phục vụ kinh doanh, đánh giá xem xét năng lực điều hành và trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của Q. Tổng Giám đốc, có phương án đối với nhân sự Tổng Giám đốc. Chủ động tìm kiếm, đào tạo nguồn nhân lực cho Tổng Công ty để đáp ứng được yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

6. Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Tổng Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra khi thực hiện có tính khả thi cao.

7. Xem xét hiệu quả vốn góp của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp để có kế hoạch cơ cấu lại vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị này.

8. Rà soát và triệt để thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ phải thu khó đòi.

9. Xem xét đến tính khả thi của các dự án đầu tư của Tổng Công ty.



10. Xem xét và phê duyệt kế hoạch năm 2011 của Trường VTC để có cơ sở pháp lý cho việc thực hiện, quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động của Trường.

11. Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

12. Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán.

Báo cáo này đã được thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua nay kính trình lên Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hoài Anh

